

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:23/2018/HSST

Ngày: 18-7-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Cầm.

Ông Hoàng Quốc Mậu.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên
tòa:** Bà Trần Hoàng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 18-7-2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2018;
đối với bị cáo: **Trần Ngọc Đ** - Sinh năm: 1982; tại: Nam Định.

Nơi ĐKNKTT (Chỗ ở): Xóm 9, xã M, huyện M1, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp:
Tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;
Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc S và bà: Trần Thị H (Đều đã chết); Vợ:
Trần Thị M3 – Sinh năm 1987 (Đã ly hôn, hiện sinh sống tại Đài L); Con: Trần Ngọc K –
Sinh năm 2011, hiện còn nhỏ sinh sống cùng bà ngoại tại thôn N, xã N1, huyện L, tỉnh Hà
Nam; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28-04-2005 TAND huyện M1, tỉnh Nam Định xử phạt 30
tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 28-11-2014 TAND huyện M1, tỉnh Nam
Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam, tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định, theo lệnh tạm giam
số 31 ngày 11-4-2018 của cơ quan CSĐT Công an huyện M1, tỉnh Nam Định (Có mặt).

* Người bị hại:

1. Chị Bùi Thị Thu T, sinh năm 1989; (Vắng mặt).

2. Anh Phùng Văn C, sinh năm 1964; (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn T1, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định.

* Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1963; (Vắng mặt).

2. Anh Phùng Văn T2, sinh năm 1984; (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn T1, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Ngọc Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, đêm ngày 08-4-2018, Đ một mình đi nhờ xe mô tô của người đi đường, đi từ huyện M1 sang xã C, huyện V, tỉnh Nam Định. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08-04-2018, Đ đi bộ vào thôn T1, xã C, huyện V; khi đến cổng nhà chị Bùi Thị Thu T, thì Đ bám hai tay lên tường rồi đu vào thân cây mít phía Tây Bắc lối ra vào cổng và nhảy vào trong sân của gia đình chị T; Đ phát hiện cửa nách gian bếp chỉ khép hờ, không khóa nên đã mở cửa đi vào bên trong gian bếp và đi ra gian nhà chính, sau đó đi sang phòng ngủ của chị T thì nhìn thấy cửa phòng ngủ khép hờ, bên trong phòng là chị T đang nằm ngủ cùng chồng là anh Phùng Văn T2. Đ đẩy cửa đi vào nhìn thấy có 03 chiếc điện thoại di động được để ở cuối giường ngủ của vợ chồng chị T gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu đen; 01 điện thoại Oppo màu trắng; 01 điện thoại Sam Sung màu vàng Đ tiến lại lấy cả 03 chiếc điện thoại cầm trên tay rồi đi ra khỏi phòng ngủ. Trong quá trình đi ra, Đ phát hiện tại gầm cầu thang đối diện với phòng ngủ chị T có kê 01 chiếc tủ quần áo, trên nóc tủ có 01 chiếc túi xách màu xanh. Đ bỏ 03 chiếc điện thoại vào túi quần của mình rồi lục soát bên trong túi xách thì thấy có 01 ví da màu hồng, bên trong có 01 xấp tiền với nhiều mệnh giá khác nhau, Đ lấy toàn bộ tập tiền này bỏ vào túi quần rồi đi ra gian bếp. Vì

lo sợ có người gọi vào một trong 03 số điện thoại mà mình vừa trộm cắp, nên Đ đã đứng ở vị trí bàn ăn của gian bếp nhà chị T và lần lượt tắt hết nguồn, tháo sim ở 03 chiếc điện thoại ra để ở bàn ăn, sau đó Đ theo lối cũ thoát ra ngoài. Khi ra ngoài đường cách nhà chị T khoảng 50 mét, Đ móc số tiền vừa trộm cắp của gia đình chị T ra đếm được 5.000.000đ.

Quá trình điều tra Đ còn khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 09-04-2018, ngay sau khi đã trộm cắp được tiền và điện thoại của gia đình chị T, Đ tiếp tục đi bộ về phía cuối thôn T1, xã C, huyện V thì phát hiện nhà anh Phùng Văn C có cửa cổng đóng khóa, quanh khu tường bao có hàng rào sắt hộp nhưng thấp có thể trèo qua được. Đ liền dùng hai tay bám vào hàng rào sắt hộp đu người lên nhảy vào bên trong sân nhà anh C, Đ thấy cửa chính khép hờ không khóa nên đã mở cửa đi vào trong nhà thì phát hiện có 01 phòng ngủ liền kề nhưng không có cửa. Bên trong phòng ngủ là anh C đang ngủ cùng vợ là chị Trần Thị L và con gái là cháu Phùng Thị N2. Quan sát thấy bên cạnh giường ngủ có 01 bàn gỗ, phía trên để 01 quyển sổ cũ lộ nhiều tờ tiền Việt Nam được kẹp bên trong, ngay gần cuốn sổ là 01 ví da màu nâu, Đ lấy ví và toàn bộ số tiền kẹp trong cuốn sổ rồi đi ra phòng khách. Tại phòng khách, Đ móc toàn bộ giấy tờ cá nhân của anh C ở trong ví vứt lại trên chốc mặt sập gỗ, gồm: 01 đăng ký xe mô tô; 01 thẻ bảo hiểm xe mô tô và 01 chứng minh nhân dân (đều mang tên anh Phùng Văn C), rồi mở cửa gian nhà chính theo lối cũ ra ngoài. Khi ra ngoài đường cách nhà anh C khoảng 200 mét, Đ mang số tiền vừa trộm cắp được của gia đình anh C ra đếm thì được 8.200.000đ. Sau đó, Đ đi bộ ra khu vực đường tỉnh lộ 486B rồi đi nhờ xe của một số người lạ để về nhà. Đến khoảng 08 giờ ngày 09-04-2018, Đ về tới nhà rồi cất giấu toàn bộ tài sản vừa trộm cắp được của gia đình chị T và gia đình anh C ở dưới giường ngủ của mình.

Sau khi Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; thì được biết ngày 09-04-2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện M1 đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Trần Ngọc Đ về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 03-4-2018 tại nhà anh Nguyễn Đình Q ở xóm Một, xã Mỹ T2 và nhà Nguyễn Văn T3 ở xóm Đ, xã M3, huyện M1.

Ngày 27-04-2018 và ngày 11-05-2018, cơ quan CSĐT Công an huyện M1, tỉnh Nam Định đã bàn giao các vật chứng của 02 vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại thôn T1, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định ngày 08 và ngày 09/04/2018 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 5, 01 chiếc điện thoại Oppo màu trắng, 01 chiếc điện thoại Samsung màu vàng và tổng số tiền Việt Nam 13.200.000đ.

Ngày 08-05-2018, hội đồng định giá huyện V kết luận giá trị của chiếc điện thoại Iphone 5 là 1.800.000đ, chiếc điện thoại Oppo màu trắng là 1.500.000đ, chiếc điện thoại Samsung màu vàng là 1.200.000đ; tổng 03 chiếc điện thoại là 4.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 23/QĐ-KSĐT ngày 08-6-2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Trần Ngọc Đ về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo trình bày nội dung vụ án như đã nêu ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V trình luận tội, đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng:

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ từ 18 đến 24 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết, những người bị hại không có yêu cầu đề nghị gì; vì vậy không đặt ra để xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ, tội danh đối với hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bằng lời khai của những người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra. Nên có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 23h30 ngày 08-04-2018 và rạng sáng ngày 09-4-2018, Trần Ngọc Đ đã có hành vi lén lút vào nhà chị Bùi Thị Thu T và anh Phùng Văn C ở thôn T1, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định trộm cắp tài sản gồm: 03 chiếc ĐTDĐ trị giá 4.500.000đ, số tiền 5.000.000đ và số tiền 8.200.000đ; tổng giá trị tài sản Đ đã chiếm đoạt của gia đình chị Thuỷ và gia đình anh C là 17.700.000 đồng. Như vậy với những hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T2 tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi nêu trên của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện của hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo không những xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân, đ▯ợc pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, hai lần bị Tòa án nhân dân huyện M1, tỉnh Nam Định tuyên phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”; nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

Về tình tiết tăng nặng: Đêm ngày 08-04-2018 và rạng sáng ngày 09-4-2018, Đ đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Bùi Thị Thu T và anh Phùng

Văn C. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đường lối xử lý: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, hành vi trộm cắp tài sản là cố ý. Ngoài ra ngày 03-4-2018 bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã Mỹ T2 và xã M3, huyện M1; tại bản án số 28/2018/HSST ngày 19-6-2018 TAND huyện M1 tuyên phạt Đ 24 tháng tù; tuy đây không phải là tình tiết tăng nặng nhưng điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém nên cần phải có mức hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ các điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở T2 người công dân có ích cho gia đình, cho xã hội và để răn đe, giáo dục phòng ngừa C.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17-5-2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu. Gia đình chị Thuỷ và anh C đã nhận lại đủ tài sản, không yêu cầu Đ bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1) Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2) Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ 24 (Hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09-4-2018.

3) Án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Ngọc Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Trần Ngọc Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại chị Bùi Thị Thu T và anh Phùng Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS V;
- UBND xã M, huyện M1;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trường Nam